ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **MẪU NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU MẠNG LƯỚI**
Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước
Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước, Tổ 1, Khu phố Mỹ Hưng, Phường Chơn Thành, Thành Phố Đồng Nai
Thời gian lấy mẫu: 7h40 - 15/07/2026

2. Mô tả mẫu / *Description* : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Sample name and sample information were supplied by customer.*

- Dạng mẫu: lỏng / *Form: liquid*
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng Whirl Pak / *Container: plastic bottle, Whirl Pak bag*
- Số đơn vị/mẫu: 5 L x 01 + 1 L x 03 / *Unit/sample: 5 L x 01 + 1 L x 03*
- Niêm phong: niêm nhựa số KT361921 + KT361922 / *Seal: plastic seal No. KT361921 + KT361922*
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26011397 ngày 15/07/2026 / *Sampling and on-site testing according to record NoMTTN26011397 dated 15/07/2026*

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 15/07/2026

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 15/07/2026 - 22/07/2026

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**
Hẻm 807 đường Đồng Khởi, Khu phố 9, phường Tân Triều, Thành phố Đồng Nai

7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB

Nguyễn Hoàng Linh

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 196-198 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Phương pháp lấy mẫu *The name of sampling method*	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa *Sampling for chemical analysis*	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh *Sampling for microbiological analysis*	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.1	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 (c)	-	< 1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.2	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 (c)	-	< 1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.3	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1 (c)	-	< 1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.4	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1 (c)	-	< 1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.5	Độ màu *Color*	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.6	Mùi (HT) *Odor*	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ *No strange odor*	-	Không có mùi lạ *No strange odor* (MT-0)	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.7	Độ pH (HT) *pH value*	-	TCVN 6492:2011	7,0	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1549 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.8	Độ đục *Turbidity*	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.9	Hàm lượng asen (As) *Arsenic content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.10	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT) *Free chlorine content*	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,9	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.11	Chỉ số permanganate *Permanganate index*	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.12	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *Ammonium (NH_3 và NH_4^+ as N) content*	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.13	Hàm lượng antimon (Sb) *Antimony content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,02	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.14	Hàm lượng bari (Ba) *Barium content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	1,3	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.15	Hàm lượng bor tính chung cho cả borat và axit boric (B) *Boron content (Boron and boric acid)*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	2,4	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.16	Hàm lượng cadmi (Cd) *Cadmium content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,003	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.17	Hàm lượng chì (Pb) *Lead content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,01	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.18	Hàm lượng clorua (Cl^-) *Chloride content*	mg/L	SMEWW 4110B:2023	9,2	-	250 hoặc 300	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.19	Hàm lượng crom (Cr) *Chromium content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,05	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.20	Hàm lượng đồng (Cu) *Copper content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.21	Độ cứng tổng số (tính theo $CaCO_3$) *Total hardness as $CaCO_3$*	mg/L	SMEWW 2340C:2023	27,8	-	300	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.22	Hàm lượng florua (F^-) *Fluoride content*	mg/L	SMEWW 4110B:2023	< 0,1 (LOQ)	0,03	1,5	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.23	Hàm lượng kẽm (Zn) *Zinc content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	2	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.24	Hàm lượng mangan (Mn) *Manganese content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	0,1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.25	Hàm lượng natri (Na) *Sodium content*	mg/L	SMEWW 3111B:2023	6,02	-	200	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.26	Hàm lượng nhôm (Al) *Aluminium content*	mg/L	US EPA 200.8	0,07	-	0,2	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.27	Hàm lượng niken (Ni) *Nickel content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,07	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.28	Hàm lượng nitrat (NO_3^- tính theo N) *Nitrate (NO_3^- as N) content*	mg/L	SMEWW 4110B:2023	0,5	-	11	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.29	Hàm lượng nitrit (NO_2^- tính theo N) *Nitrite (NO_2^- as N) content*	mg/L	SMEWW 4110B:2023	KPH	0,01	0,9	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.30	Hàm lượng sắt (Fe) *Iron content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	0,3	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.31	Hàm lượng selen (Se) *Selenium content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,04	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.32	Hàm lượng sulfate (SO_4^{2-}) *Sulfate content*	mg/L	SMEWW 4110B:2023	6,0	-	250	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.33	Hàm lượng sunfua (S^{2-}) *Sulfide content*	mg/L	SMEWW 4500 S^{2-} D:2023	KPH	0,02	0,05	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.34	Hàm lượng thủy ngân (Hg) *Mercury content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0002	0,001	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.35	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) *Total dissolved solids content*	mg/L	SMEWW 2540C:2023	56,2	-	1.000	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.36	Hàm lượng xyanua tổng (CN^-) *Cyanide content*	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005	0,05	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.37	Hàm lượng 1,1,1-trichloroethane *1,1,1-trichloroethane content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	2.000	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.38	Hàm lượng 1,2-dichloroethane *1,2-dichloroethane content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	30	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.39	Hàm lượng 1,2-dichloroethene *1,2-dichloroethene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	50	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.40	Hàm lượng carbon tetrachloride *Carbontetra chloride content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	2	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.41	Hàm lượng dichloromethane *Dichloromethane content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	1,5	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.42	Hàm lượng tetrachloroethene *Tetrachloroethene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	40	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.43	Hàm lượng trichloroethene *Trichloroethene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	8	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.44	Hàm lượng vinyl chloride *Vinyl chloride content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,07	0,3	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam Đường 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.45	Hàm lượng benzen *Benzene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	10	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.46	Hàm lượng ethylbenzen *Ethylbenzene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	300	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.47	Hàm lượng pentachlorophenol *Pentachlorophenol content*	µg/L	QUATEST 3 1226:2024 (Ref. US EPA 8321B)	KPH	2	9	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.48	Hàm lượng styrene *Styrene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.49	Hàm lượng toluen *Toluene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	700	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.50	Hàm lượng xylene *Xylene content*	µg/L	US EPA 8260D	-	-	500	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.50.1	Hàm lượng o-xylene *o-Xylene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	-	-
7.50.2	Hàm lượng (m+p) xylene *m+p-Xylene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	-	-
7.51	Hàm lượng 1,2-dichlorobenzene *1,2-diclorobenzen content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	1.000	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.52	Hàm lượng monochlorobenzene *Monochlorobenzen content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	300	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 [illegible] - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.53	Hàm lượng tổng trichlorobenzene *Total Trichlorobenzene content*	µg/L	US EPA 8260D	-	-	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.53.1	1,2,3-trichlorobenzene *1,2,3 Trichlorobenzene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	-	-
7.53.2	1,2,4-trichlorobenzene *1,2,4 Trichlorobenzene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	-	-
7.53.3	1,3,5-trichlorobenzene *1,3,5 Trichlorobenzene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	-	-
7.54	Hàm lượng acrylamide *Acrylamide content*	µg/L	QUATEST 3 1224:2024	KPH	0,1	0,5	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.55	Hàm lượng epiclohydrin *Epiclohydrin content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,07	0,4	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.56	Hàm lượng hexachlorobutadiene *Hexachlorobutadiene content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,13	0,6	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.57	Hàm lượng 1,2-dibromo-3 chloropropane *1,2-dibromo -3-chloropropan content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,07	1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.58	Hàm lượng 1,2-dichloropropane *1,2–dicloropropan content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,3	40	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.59	Hàm lượng 1,3-dichloropropene *1,3-dicloropropen content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,7	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.60	Hàm lượng 2,4-D *2,4-D content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	30	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.61	Hàm lượng 2,4-DB *2,4-DB content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	90	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.62	Hàm lượng alachlor *Alachlor content*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,05	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.63	Hàm lượng aldicarb *Aldicarb content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	10	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.64	Hàm lượng atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine *Atrazine and chloro-s-triazine derivatives content*	-	US EPA 536	-	-	100	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1 396 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.64.1	Atrazine *Atrazine*	µg/L	US EPA 536	KPH	0,7	-	-
7.64.2	Atrazine-desethyl *Atrazine-desethyl*	µg/L	US EPA 536	KPH	0,7	-	-
7.64.3	Atrazine-desethyl-desisopropyl *Atrazine-desethyl-desisopropyl*	µg/L	US EPA 536	KPH	7	-	-
7.64.4	Atrazine-desisopropyL *Atrazine-desisopropyL*	µg/L	US EPA 536	KPH	0,7	-	-
7.65	Hàm lượng carbofuran *Carbofuran content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	5	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.66	Hàm lượng chlorpyrifos *Chlorpyrifos content*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,5	30	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.67	Hàm lượng chlordane *Chlordane content*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,05	0,2	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.68	Hàm lượng chlorotoluron *Chlorotoluron content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	30	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.69	Hàm lượng cyanazine *Cyanazine content*	µg/L	US EPA 536	KPH	0,2	0,6	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ 2, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.70	Hàm lượng DDT và các dẫn xuất *DDTs content*	-	US EPA 3510C & US EPA 8270E	-	-	1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.70.1	Hàm lượng 4,4'-DDD *4,4'-DDD content*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,05	-	-
7.70.2	Hàm lượng 4,4'-DDE *4,4'-DDE content*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,05	-	-
7.70.3	Hàm lượng 4,4'-DDT *4,4'-DDTcontent*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,05	-	-
7.71	Hàm lượng dichlorprop (2,4-DP) *Dichlorprop ((2,4-DP) content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	100	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.72	Hàm lượng fenoprop *Fenoprop content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	9	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.73	Hàm lượng hydroxyatrazine (atrazine-2-hydroxy) *Hydroxyatrazine content*	µg/L	US EPA 536	KPH	0,7	200	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.74	Hàm lượng isoproturon *Isoproturon content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	9	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 119 Pham Van Dong street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.75	Hàm lượng MCPA *MCPA content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,3	2	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.76	Hàm lượng mecoprop (MCPP) *Mecoprop content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	10	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.77	Hàm lượng methoxychlor *Methoxychlor content*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,05	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.78	Hàm lượng molinate *Molinate content*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,05	6	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.79	Hàm lượng pendimethalin *Pendimethalin content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	3,3	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.80	Permethrin *Permethrin*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,1	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.81	Hàm lượng propanil *Propanil content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,7	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.82	Hàm lượng simazine *Simazine content*	µg/L	US EPA 8321B	KPH	0,3	2	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.83	Hàm lượng trifluralin *Trifluralin content*	µg/L	US EPA 3510C & US EPA 8270E	KPH	0,05	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.84	Hàm lượng 2,4,6-trichlorophenol *2,4,6-Trichlorophenol content*	µg/L	QUATEST 3 1226:2024 (Ref. US EPA 8321B)	KPH	13	200	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.85	Hàm lượng bromat (BrO_3^-) *Bromate content*	µg/L	SMEWW 4110D:2023	KPH	4	10	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.86	Hàm lượng formaldehyde *Formaldehyde content*	µg/L	QUATEST 3 1225:2024	KPH	100	500	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.87	Hàm lượng monochloramine *Monochloramine content*	µg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	20	3.000	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.88	Hàm lượng bromodichloromethane *Bromodichloromethane content*	µg/L	US EPA 8260D	5,9	-	60	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.89	Hàm lượng bromoform *Bromoform content*	µg/L	US EPA 8260D	KPH	0,7	100	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.90	Hàm lượng chloroform *Chloroform content*	µg/L	US EPA 8260D	15,2	-	300	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.91	Hàm lượng dibromochloromethane *Dibromochloromethane content*	µg/L	US EPA 8260D	< 2 (LOQ)	0,7	100	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, Ho Chi Minh, Vietnam ❸ No. 1/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*	Nhận xét (nx) *Comment*
7.92	Hàm lượng dibromoacetonitrile *Dibromoacetonitrile content*	µg/L	US EPA 551.1	1,0	-	70	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.93	Hàm lượng dichloroacetonitrile *Dichloroacetonitrile content*	µg/L	US EPA 551.1	2,1	-	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.94	Hàm lượng trichloroacetonitrile *Trichloroacetonitrile content*	µg/L	US EPA 551.1	KPH	0,2	1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.95	Hàm lượng acid monochloroacetic *Monochloroacetic acid content*	µg/L	US EPA 552.3	KPH	5	20	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.96	Hàm lượng acid dichloroacetic *Dichloroacetic acid content*	µg/L	US EPA 552.3	16,0	-	50	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.97	Hàm lượng acid trichloroacetic *Trichloroacetic acid content*	µg/L	US EPA 552.3	32,1	-	200	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.98	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng *Gross alpha Radioactivity*	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	KPH	0,02	0,1	Phù hợp (Đạt) *Pass*
7.99	Hoạt độ phóng xạ beta tổng *Gross beta Radioactivity*	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	KPH	0,2	1	Phù hợp (Đạt) *Pass*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1306 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C080500
(MTTN26011397.14)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2026

Ghi chú / *Note*:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. / *Results compared with quality levels: QCVN 01-1:2024/BYT - National technical regulation on domestic water quality*

- (HT): Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 15/07/2026. / *Characteristics analyzed on site on 15/07/2026*

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / *National Standard*

- US EPA: United States Environmental Protection Agency / *United States Environmental Protection Agency*

- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater / *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*

- ISO: International Organization for Standardization / *International Organization for Standardization*

- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*

- KPH: Không phát hiện / *Not detected*

- (MT-0): Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường. / *According to National Technical Regulation, the characteristic must be tested in the field.*

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử / *Limit of quantification of method*

- (c): Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm. / *The result "< 1 CFU" is considered " target organism not - detectable" in the test portion.*

- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / *Colony forming unit*

(nx): Trong báo cáo này các kết quả thử nghiệm và nhận xét/tuyên bố phù hợp/không phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của tài liệu tham chiếu chỉ liên quan đến mẫu đã được thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng và do khách hàng cung cấp. PTN đã trao đổi và thống nhất với khách hàng về quy tắc ra quyết định (tham khảo theo ILAC_G8_09_2019) với dải bảo vệ w = 0. Các chỉ tiêu không quy định hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Quy chuẩn không thực hiện nhận xét / *(nx): In this report the test results and interpretation of conformity/non-conformity with the technical requirements of the reference document relate only to the sample tested at the request of the customer and provided by the customer. The laboratory has discussed and agreed with the customer on a decision rule (referring to ILAC_G8_09_2019) with a guard band w = 0. Criteria not specified or not meeting the technical requirements of the Standard will not be commented on.*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.